

THANG MÁY TÀI KHÁCH

NEXIEZ

Alpha Package



“QUALITY IN MOTION”

Chất Lượng Trong Từng Chuyển Động

An toàn, Tiện nghi, Hiệu suất, Thân thiện môi trường - Bốn yếu tố cốt lõi mà Tập đoàn Mitsubishi Electric luôn tập trung và không ngừng phát triển cho hệ thống thang máy và thang cuốn, đã giúp chúng tôi đạt được mục tiêu trở thành:

THƯƠNG HIỆU HÀNG ĐẦU VỀ AN TOÀN & CHẤT LƯỢNG.

TIỆN NGHI

Mang đến hành trình thoải mái, êm ái nhất nhờ vào thiết kế tinh tế đến từ chất liệu, trang thiết bị tối tân.

Comfort

Efficiency

HIỆU SUẤT

Đáp ứng khả năng di chuyển nhanh hơn, tiết kiệm thời gian chờ thang nhờ ứng dụng các tính năng xử lý lưu lượng thông minh.

Quality
in Motion

AN TOÀN

Mang đến sự an tâm cao nhất cho chủ đầu tư cũng như hành khách nhờ vào thiết bị và công nghệ chuẩn xác giúp trải nghiệm hành trình êm ái, không rung lắc.

Safety

Ecology

THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Những cải tiến, tính năng, công nghệ quan tâm đến môi trường không những mang đến lợi ích lâu dài trong việc sử dụng điện năng cho chủ đầu tư, đồng thời còn góp phần chung tay bảo vệ hệ sinh thái.

Mục Lục

GIỚI THIỆU DÒNG SẢN PHẨM NEXIEZ

03

ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI CỦA DÒNG SẢN PHẨM NEXIEZ ALPHA PACKAGE

05

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ VÀ KÍCH THƯỚC THANG NEXIEZ-MR

07

TÍNH NĂNG CỦA THANG NEXIEZ-MR

09

THIẾT KẾ VÀ HOÀN THIỆN PHÒNG THANG NEXIEZ-MR

13

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ VÀ KÍCH THƯỚC THANG NEXIEZ-MRL VERSION 2

15

TÍNH NĂNG CỦA THANG NEXIEZ-MRL VERSION 2

18

THIẾT KẾ VÀ HOÀN THIỆN PHÒNG THANG NEXIEZ-MRL VERSION 2

21

GIỚI THIỆU DÒNG SẢN PHẨM NEXIEZ

Dòng sản phẩm **NEXIEZ** là sự kết hợp giữa “next” và “axis” trong tên gọi đã cho thấy mục tiêu định vị sẽ là nhãn hiệu thang máy thời đại luôn theo đuổi cải tiến công nghệ để đáp ứng tốt hơn các vấn đề về năng lượng và môi trường, đồng thời cập nhật những phiên bản mới giúp nâng cao hiệu quả sử dụng cảm quan từ người dùng.

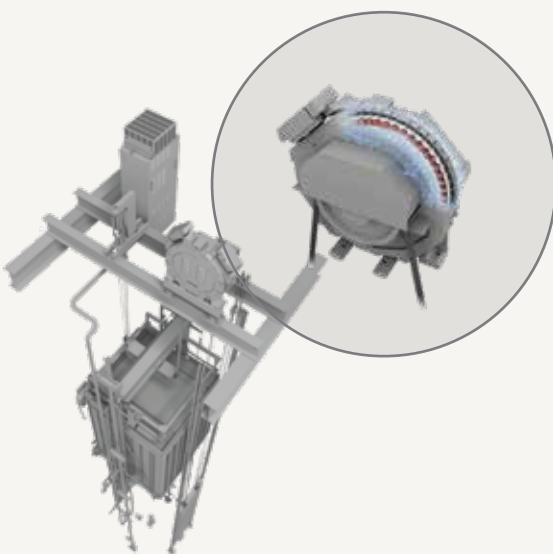


PHÁT MINH NỔI BẬT “MÁY KÉO THỂ HỆ XANH”

Dòng thang máy tiên tiến **NEXIEZ** được ứng dụng giải pháp nâng cấp máy kéo động cơ nam châm vĩnh cửu không hộp số, có tích hợp bộ biến đổi tần số và điện áp theo công nghệ biến tần (VVVF control), cho hiệu quả tiết kiệm điện năng, tài nguyên, đồng thời giảm khí thải CO₂ giúp bảo vệ môi trường.

SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MỘT CÁCH THÔNG MINH

Cam kết lâu dài của chúng tôi đối với việc phát triển thể hệ thang máy tiết kiệm điện đã được chứng minh bằng những sáng tạo qua các hệ thống và tính năng sử dụng điện thông minh hơn theo từng thời kỳ.



NEXIEZ-MR

Thang có phòng máy tiêu chuẩn này dùng máy kéo động cơ nam châm vĩnh cửu. Lõi sắt bên trong được thiết kế tiên tiến cho phép các cuộn dây quấn quanh lõi dày đặc hơn, vừa nâng cao hiệu suất, vừa thu gọn kích cỡ động cơ. Khi điện từ trường được tạo ra có mật độ càng cao, mức năng lượng tiêu thụ càng thấp. Thêm vào đó, hệ thống cấp tỉ lệ 2:1 giúp giảm tải cho máy kéo, qua đó, giảm kích thước máy kéo, tiết kiệm diện tích phòng thang.

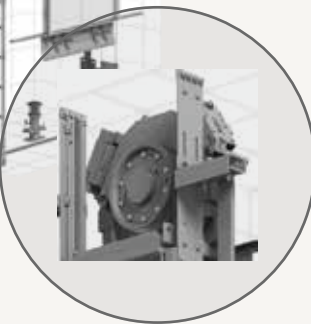


NEXIEZ-MRL Version2

Thang không phòng máy với máy kéo không hộp số gọn nhẹ không chỉ giúp tiết kiệm không gian xây dựng, mà còn cho phép tận dụng tối đa kiến trúc tòa nhà cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau. Ngoài ra, thiết kế này còn cho hiệu quả sử dụng năng lượng thấp hơn, tiêu thụ ít vật liệu, tài nguyên. Nhờ đó, đây được xem là một trong các giải pháp tiết giảm cho môi trường nói chung và cho chủ đầu tư nói riêng.

Nhờ công nghệ tiên tiến, chúng tôi đã tạo ra loại máy kéo không hộp số đáng mỏng, kích thước tinh gọn đáng kể và có thể lắp đặt hoàn toàn trong hố thang. Thay vì phải dành một không gian nhất định để xây phòng máy, giờ đây chủ đầu tư tận dụng khoảng không gian này cho mục đích đầu tư.

Với thiết kế động cơ tối ưu, máy kéo thể hệ mới giúp giảm tối đa mức nhiễu điện từ và lực xoắn sinh ra. Đây là 2 yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng chuyển động của thang máy. Cùng với kích thước khá nhỏ gọn, thiết bị này mang lại hiệu quả cao hơn, thang di chuyển êm mượt, không tiếng ồn.



Các cột mốc phát triển công nghệ tiết kiệm năng lượng trong ngành thang máy

	1970	1980	1990	2000	2010
Động cơ	Động cơ điện cảm ứng			Động cơ nam châm vĩnh cửu	
Máy kéo	Bánh răng			Không bánh răng	
Điều khiển động cơ	AC2 control	ACVV*1 control	VVVF*2 control		
Mạch điều khiển	Rơ-le	Máy tính nhỏ			
Mức tiêu thụ năng lượng	100%	93%	74%	37%	30%
Khí thải CO ₂ (Kg/năm)*3				1610	Khoảng -70%

GHI CHÚ:

(*1) Biến đổi dòng điện và điện áp.

(*2) Điểm khởi đầu của việc áp dụng công nghệ mới.

(*3) Lượng khí thải CO₂ tính theo đơn vị sản phẩm.

GHI CHÚ:

(*1) Biến đổi dòng điện và điện áp.

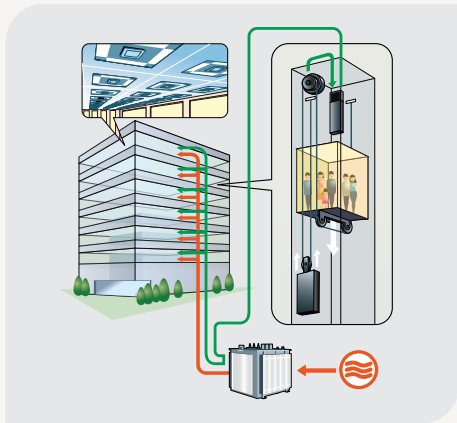
(*2) Biến đổi tần số và điện áp.

(*3) - Khí thải CO₂ trong bảng này thoát ra trong khi vận hành thang máy và không bao gồm khí thải từ việc chế tạo, vận chuyển và các quá trình khác.

- Được tính từ việc tiêu thụ năng lượng hệ số 0.6 Kg/kWh.

- CO₂ được đo theo nhiều giá trị khác nhau tùy theo điều kiện.

ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI CỦA DÒNG SẢN PHẨM NEXIEZ ALPHA PACKAGE



KẾ THỪA CÔNG NGHỆ

Kế thừa công nghệ tiên tiến cùng các phát minh khoa học từ dòng thang NEXIEZ, Tập đoàn Mitsubishi Electric tự hào dòng sản phẩm NEXIEZ ALPHA PACKAGE của chúng tôi sẽ mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng về: An toàn, Tiện nghi, Hiệu suất & Thân thiện môi trường.



CHUẨN HÓA TÍNH NĂNG

Dòng sản phẩm NEXIEZ ALPHA PACKAGE ra đời với các tính năng phổ thông đã được chuẩn hóa, dễ dàng cho khách hàng an tâm chọn lựa, tiết kiệm thời gian.



RÚT NGẮN TIẾN ĐỘ

Đối với các công trình cần rút ngắn tiến độ, dòng sản phẩm NEXIEZ ALPHA PACKAGE hoàn toàn là một sự lựa chọn tối ưu với khả năng rút ngắn tiến độ từ 30% - 40% (*).



TIẾT KIỆM CHI PHÍ

Nhờ vào việc tính năng được chuẩn hóa cũng như tiến độ được rút ngắn, đồng nghĩa với việc chi phí nhân công được tối ưu, giúp chủ đầu tư tiết kiệm được khoảng 10% chi phí (*).

(*) So với các dòng thang máy Mitsubishi Electric NEXIEZ-MR và NEXIEZ-MRL có cùng thông số kỹ thuật nhưng đòi hỏi thêm một vài tính năng hoặc thiết kế đặc biệt khác.



SƠ ĐỒ BỐ TRÍ VÀ KÍCH THƯỚC THANG

NEXIEZ-MR

THÔNG SỐ MẶT CẮT NGANG (BẢNG 1)

Mã Hiệu	Số Hành Khách	Tải Trọng (kg)	Tốc Độ (m/s)	Loại Cửa	Chiều Rộng Cửa JJ (mm)	Kích Thước Phòng Thang AA x BB (mm)	Vị Trí Đối Trọng	Kích Thước Tối Thiểu Hố Thang AH x BH / car (mm) (*1)	Kích Thước Tối Đa Hố Thang AH x BH / car (mm) (*1)	Kích Thước Tối Thiểu Phòng Máy AM x BM / car (mm)		
PC06C3	6	450	1.0	CO	700	1200 x 1000	Bên Hồng	1835 x 1445 (1850 x 1460)	2662 x 1985 (2662 x 2000)	1835 x 1445		
P06					1400 x 850	Sau	1750 x 1400 (1770 x 1415)	2862 x 1835 (2862 x 1850)	1850 x 2700			
P08					1400 x 1030	Bên Hồng	2100 x 1200 (2100 x 1215)		2100 x 1900			
P09	8	800			1400 x 1030	Sau	1750 x 1590 (1770 x 1605)	2862 x 2015 (2862 x 2030)	1850 x 2900			
						Bên Hồng	2100 x 1380 (2100 x 1395)		2100 x 2000			
P10	9				1400 x 1100	Sau	1750 x 1660 (1770 x 1675)	2862 x 2085 (2862 x 2100)	1850 x 2950			
					Bên Hồng	2100 x 1450 (2100 x 1465)		2100 x 2050				
P11	10				1400 x 1250	Sau	1750 x 1810 (1770 x 1825)	2862 x 2235 (2862 x 2250)	1850 x 3100			
					Bên Hồng	2100 x 1600 (2100 x 1615)		2100 x 2050				
P11C1	11				1400 x 1350		800	Sau	1750 x 1910 (1770 x 1925)	2862 x 2335 (2862 x 2350)	1850 x 3200	
								Bên Hồng	2100 x 1700 (2100 x 1715)		2100 x 2100	
P11C3	13				1400 x 1350		900	Sau	1940 x 1910 (1970 x 1925)	2862 x 2335 (2862 x 2350)	2050 x 3200	
								Bên Hồng	2195 x 1700 (2210 x 1715)		2200 x 2100	
P13	15				1350 x 1400		800	Sau	1750 x 1975 (1780 x 1990)	2812 x 2385 (2812 x 2400)	1850 x 3265	
								Bên Hồng	2025 x 1735 (2055 x 1750)		2025 x 2135	
P15	17				1600 x 1350		900	Sau	2000 x 1910 (2000 x 1925)	3062 x 2335 (3062 x 2350)	2000 x 1950	
								Bên Hồng	2400 x 1730 (2400 x 1745)		2400 x 2150	
P15W	20				1600 x 1500		1000	Sau	2000 x 2060 (2000 x 2075)	3062 x 2485 (3062 x 2500)	2000 x 2100	
								Bên Hồng	2400 x 1880 (2400 x 1895)		2400 x 2200	
P15D	15	1000			1000	Sau	2200 x 1860 (2200 x 1875)	3262 x 2285 (3262 x 2300)	2200 x 1900			
P15C1						Bên Hồng	2600 x 1680 (2600 x 1695)		2600 x 2100			
P15C2					2S	900	Bên Hồng	1850 x 2530	2562 x 3157	1850 x 2530		
P15C8							Sau	2070 x 2435 (2085 x 2450)	2562 x 3085 (2562 x 3100)	2075 x 2755		
P15C10	15				1000		CO	1000	Bên Hồng	2140 x 2060 (2170 x 2075)		2150 x 2100
									Bên Hồng	2470 x 1880 (2485 x 1895)	3062 x 2485 (3062 x 2500)	2475 x 2200
P15C11	17				1100 x 2100		800	1100 x 2100	Bên Hồng	1975 x 2435 (2005 x 2450)	2562 x 3085 (2562 x 3100)	1975 x 2755
								900	Bên Hồng	2125 x 2335 (2140 x 2350)	2662 x 2985 (2662 x 3000)	2125 x 2655
P17	20				1200 x 2000		2S	1000	Bên Hồng	2225 x 2335 (2240 x 2350)	2662 x 2985 (2662 x 3000)	2225 x 2655
									Sau	1955 x 2407	2662 x 3057	1955 x 2407
P17W	22	1800 x 1500			CO	1000	Sau	2200 x 2110 (2200 x 2125)	3262 x 2485 (3262 x 2500)	2200 x 2150		
							Bên Hồng	2600 x 1880 (2600 x 1895)		2600 x 2200		
P17C4	24				2000 x 1350		CO	1100	Sau	2400 x 1960 (2400 x 1975)	3462 x 2335 (3462 x 2350)	2400 x 2000
									Bên Hồng	2800 x 1730 (2800 x 1745)		2800 x 2150
P17C5	26	1200 x 2200			2S	1000	Bên Hồng	2125 x 2535 (2155 x 2550)	2662 x 3185 (2662 x 3200)	2125 x 2855		
							Sau	2225 x 2535 (2240 x 2550)	2662 x 3185 (2662 x 3200)	2225 x 2750		
P20	28	1200 x 2200			CO	1100	Bên Hồng	1955 x 2607	2662 x 3257	1955 x 2607		
							Sau	2200 x 2310	3262 x 2685 (3262 x 2700)	2200 x 2350		
P20W	30	1800 x 1700			CO	1000	Bên Hồng	2600 x 2080		2600 x 2300		
							Sau	2400 x 2160	3462 x 2535 (3462 x 2550)	2400 x 2200		
P20C4	32	2000 x 1550		CO	1100	Bên Hồng	2800 x 1930		2800 x 2300			
						Sau	2375 x 2635 (2390 x 2650)	2762 x 3285 (2762 x 3300)	2375 x 2850			
P20C5	34	1300 x 2300		2S	900	Bên Hồng	2055 x 2700	2762 x 3427	2055 x 2700			
						Sau	2175 x 2635 (2205 x 2650)	2762 x 3285 (2762 x 3300)	2175 x 2855			
P20C6	36	1400 x 2200		CO	1000	Bên Hồng	2325 x 2535 (2340 x 2550)	2862 x 3185 (2862 x 3200)	2325 x 2905			
						Sau	2425 x 2535 (2440 x 2550)	2862 x 3185 (2862 x 3200)	2425 x 2750			
P20C7	38	1300 x 2300		2S	1100	Bên Hồng	2155 x 2607	2862 x 3257	2155 x 2977			
						Sau	2275 x 2635 (2290 x 2650)	2762 x 3285 (2762 x 3300)	2275 x 2850			
P20C8	40	1400 x 2200		CO	900	Bên Hồng	2225 x 2535 (2240 x 2550)	2862 x 3185 (2862 x 3200)	2225 x 2750			
						Sau	2070 x 2730	2762 x 3357	2070 x 2730			
B750	42	1300 x 2300		2S	1100	Bên Hồng	2270 x 2930	2962 x 3557	2270 x 2930			
						Sau	2270 x 2930	2962 x 3557	2270 x 2930			
B1000	44	1500 x 2500		CO	1200	Bên Hồng						
						Sau						

GHI CHÚ: (*1) Kích thước trong () áp dụng cho cửa chống cháy (BS-476 II) / EN81-58(II) EW60, E120.

THÔNG SỐ MẶT CẮT DỌC (BẢNG 2)

Tải Trọng (kg)	Tốc Độ (m/s)	Hành Trình TR (m)		Số Tầng Tối Đa	Đỉnh Hố Thang OH (mm) (*3)		Chiều Sâu Hố Pit PD (mm) (*3)		Chiều Cao Tối Thiểu Phòng Máy HM (mm)	Chiều Cao Tầng (mm)		Chiều Cao Trần HL (mm)	Chiều Cao Cửa HH (mm)
		Tối Thiểu	Tối Đa		Tối Thiểu	Tối Đa	Tối Thiểu	Tối Đa		Tối Thiểu	Tối Đa		
450 ≤ Tải trọng ≤ 1350	1.0	3.4	60	18	Tham khảo Bảng 2A	7000	1360	2500	2200	2500	- (*1)	2150/ 2250/ 2350/ 2200/ 2300/ 2400/ 2500	2100
	1.5 (*2)	5.7	80	24			2800						
	1.75 (*2)	7.3					2900						

GHI CHÚ: (*1) Khi MELD được áp dụng thì khoảng cách tối đa giữa 2 tầng liên tiếp là 11m. (*2) Tốc độ định mức 1.5 và 1.75 m/giây không áp dụng cho tải trọng 450 Kg. (*3) Tham khảo bảng Kích thước đỉnh hố thang OH và chiều sâu hố PIT được chấp nhận thấp hơn tiêu chuẩn. (Bảng 2B)

GHI CHÚ ĐỐI VỚI SƠ ĐỒ BỐ TRÍ VÀ KÍCH THƯỚC: Đối với thang điều khiển nhóm 2C-2BC, chỉ chấp nhận khác tầng phục vụ ở tầng dưới cùng.

KÍCH THƯỚC TỐI THIỂU ĐỈNH HỐ THANG OH (BẢNG 2A)

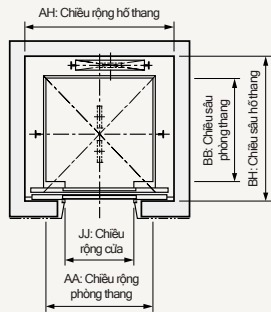
Hành Trình TR (m)	Tốc Độ (m/s)	Kích Thước Tối Thiểu Đỉnh Hố Thang OH (mm)							
		S00/ S200/ L210/ L210S				S300/ N300/ N300S/ L310/ N120/ N130/ N140/ L200/ L200S/ L400			
		HL = 2200	HL = 2300	HL = 2400	HL = 2500	HL = 2200 (HL = 2150 cho L400)	HL = 2300 (HL = 2250 cho L400)	HL = 2400 (HL = 2350 cho L400)	
TR ≤ 60	1.0	4400	4400	4400	4500	4400	4400	4500	
TR ≤ 80	1.5	4560	4560	4560	4660	4560	4560	4660	
	1.75	4630	4630	4630	4730	4630	4630	4730	

KÍCH THƯỚC ĐỈNH HỐ THANG OH VÀ CHIỀU SÂU HỐ PIT ĐƯỢC CHẤP NHẬN THẤP HƠN TIÊU CHUẨN (BẢNG 2B)

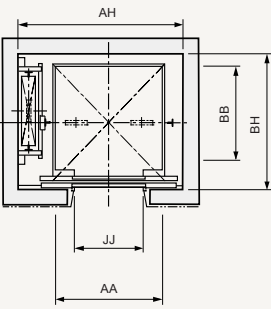
Tải Trọng (kg)	Tốc Độ (m/s)	Hành Trình TR (m)	Kích Thước Tối Thiểu Đỉnh Hố Thang OH (mm) (*1,5)			Chiều Sâu Tối Thiểu Hố Pit PD (mm) (*4)
			HB = 3500 mm	HB = 3600 mm	HB = 3700 mm	
450 ≤ Tải trọng ≤ 1350	1.0	TR ≤ 60	4300	4370	4470	1250 (1300) (*2)
	1.5	TR ≤ 80	4400	4430	4530	1340
	1.75		4450	4490	4590	1380 (*3)

GHI CHÚ: (*1) Điều kiện của kích thước HB tham khảo GR-4601 P.2/4. (*2) Kích thước hố PIT tối thiểu trong () được áp dụng khi tải trọng 1350 Kg. (*3) Tải trọng 1350 Kg và tốc độ 1.75 m/giây không được áp dụng, vui lòng tham khảo bảng 2. (*4) Chiều sâu hố PIT tối thiểu được chấp nhận với tấm chắn chân ngăn đặc biệt 250mm. (*5) Kích thước tối thiểu đỉnh hố thang được chấp nhận với điều kiện đối trọng cách giảm chấn 220 mm.

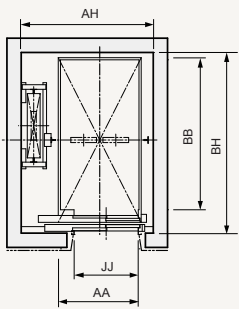
MẶT CẮT NGANG HỒ THANG



Hình minh họa với Cửa kiểu CO - Đối trọng phía sau

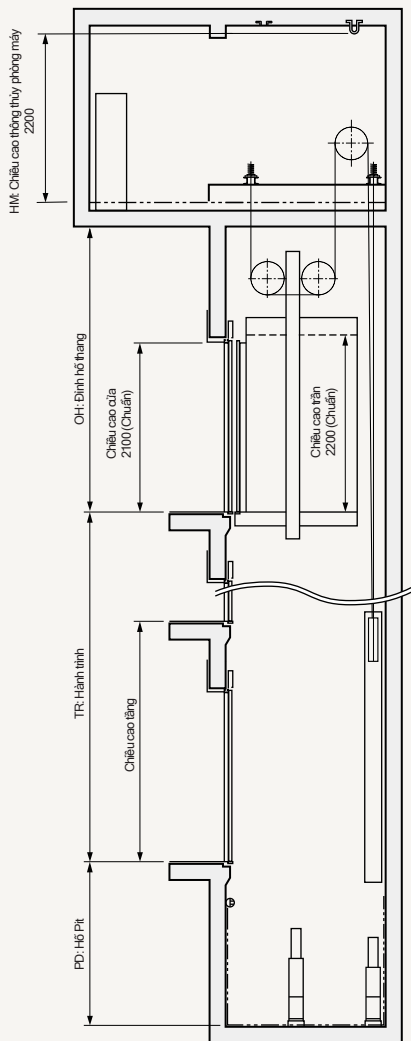


Hình minh họa với Cửa kiểu CO - Đối trọng bên hông



Hình minh họa với Cửa kiểu 2S - Đối trọng bên hông

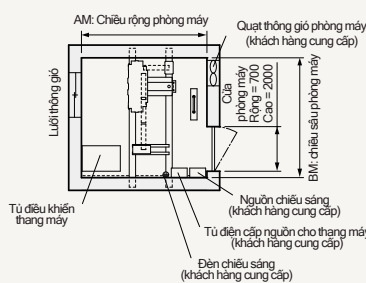
MẶT CẮT DỌC HỒ THANG



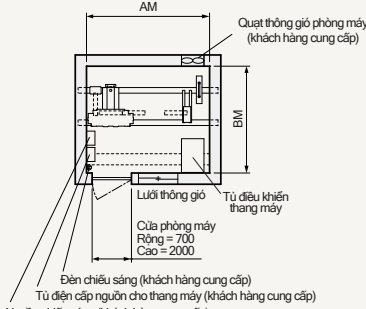
GHI CHÚ:

- Mặt cắt dọc hố thang đối với đối trọng bên hông sẽ có ít nhiều khác biệt so với hình này.
- Sơ đồ bố trí (vị trí của tủ điều khiển...) khác nhau tùy theo tải trọng định mức của thang.

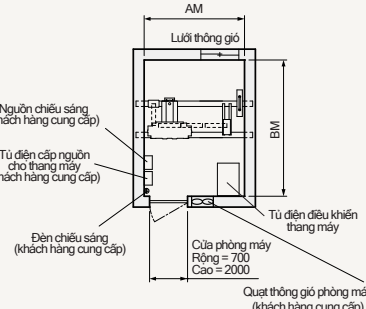
MỘT SỐ HÌNH MẪU VỀ MẶT CẮT NGANG PHÒNG MÁY



Hình minh họa với Cửa kiểu CO - Đối trọng phía sau



Hình minh họa với Cửa kiểu CO - Đối trọng bên hông



Hình minh họa với Cửa kiểu 2S - Đối trọng bên hông

GHI CHÚ:

- Sơ đồ bố trí (vị trí của tủ điều khiển...) khác nhau tùy theo tải trọng định mức của thang.

TÍNH NĂNG THANG (1/2)

NEXIEZ-MR

TÍNH NĂNG ĐIỀU KHIỂN			1C-2BC	2C-2BC
Bộ định thời gian chống trượt thang (AST)	Trong quá trình dừng tầng mà thang được ghi nhận vẫn trượt và không cân bằng tầng được sau một khoảng thời gian nhất định, thang dừng hoạt động để đảm bảo an toàn cho hành khách.	Tiêu chuẩn	☒	☒
Vận hàng bằng tay (không có công tắc trên COP) (HAND)	Bộ điều khiển bằng tay trên đầu cabin được dùng trong các trường hợp bảo trì thang máy.	Tiêu chuẩn	☒	☒
Chống sốc khởi động (LWS)	Tính năng đảm bảo thang khởi hành êm ái, không gây sốc chuyển động cho hành khách bên trong thang.	Tiêu chuẩn	☒	☒
Dừng bằng tầng sau khi nguồn điện được khôi phục (PORL)	Sau khi bị ngừng hoạt động đột ngột do lỗi nguồn, khi nguồn được cung cấp lại, cân bằng tầng được kích máy để định lại vị trí bằng cửa tầng, giúp khách hàng không bị vấp ngã khi bước ra.	Tiêu chuẩn	☒	☒
Dừng tầng an toàn (SFL)	Nếu thang máy dừng ở khoảng giữa các tầng do lỗi thiết bị, bộ điều khiển sẽ kiểm tra nguyên nhân và nếu có thể di chuyển an toàn, thang sẽ di chuyển đến tầng gần nhất với tốc độ thấp và mở cửa.	Tiêu chuẩn	☒	☒

TÍNH NĂNG VẬN HÀNH KHẨN CẤP VÀ THÔNG TIN TRẠNG THÁI THANG MÁY			1C-2BC	2C-2BC
Tiếp điểm khô cho BA/BMS (CSB)	Tiếp điểm khô cung cấp tín hiệu về trạng thái vận hành của thang máy cho hệ thống BA hoặc BMS (hệ thống quản lý tòa nhà)	Lựa chọn thêm	☐	☐
Dừng tầng khẩn cấp khi có động đất (sơ cấp) (với cảm biến sóng ngang và dọc) (EER-P)	Khi cảm biến sóng địa chấn chính kích hoạt, tất cả thang máy sẽ dừng tại tầng gần nhất với cửa mở để hành khách đi ra khỏi thang máy an toàn.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Dừng tầng khẩn cấp khi có động đất (thứ cấp) (với cảm biến sóng ngang) (EER-S)	Khi cảm biến sóng địa chấn phụ kích hoạt, tất cả thang máy sẽ dừng tại tầng gần nhất với cửa mở để hành khách đi ra khỏi thang máy an toàn.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Vận hành khẩn cấp cho lính cứu hỏa (chuẩn Melco, Dubai và Hong Kong sẽ được áp dụng) (FE)	Khi có hỏa hoạn và công tắc vận hành FE kích hoạt, tất cả các cuộc gọi thang và gọi tầng đều bị hủy, thang máy sẽ lập tức trở về tầng đã được chỉ định trước. Sau đó, thang máy chỉ đáp ứng các cuộc gọi trong thang phục vụ cho công tác chữa cháy và cứu hộ.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Hồi tầng khẩn cấp khi có báo cháy (chỉ tiêu chuẩn MELCO) (FER)	Khi bật công tắc hoặc cảm biến báo cháy của tòa nhà được kích hoạt, thì tất cả các cuộc gọi sẽ bị hủy, tất cả các thang máy sẽ lập tức trở về và mở cửa tại tầng được chỉ định trước để hành khách thoát ra ngoài.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Thiết bị dừng tầng khẩn cấp (MELD)	Khi có sự cố về điện nguồn, thang sẽ tự động vận hành đến tầng gần nhất bằng nguồn điện ắc-quy dự phòng và mở cửa để đưa hành khách ra ngoài an toàn (Khoảng cách cho phép tối đa giữa 2 tầng là 11m).	Lựa chọn thêm	☐	☐
Vận hành bằng nguồn điện dự phòng - Dạng tự động (OEPS-A) - Luôn cung cấp với bảng giám sát - Tính năng OEPS đa nhóm không được áp dụng	Khi mất điện, các thang máy được ấn định sẵn sẽ sử dụng nguồn điện dự phòng của tòa nhà để di chuyển đến và dừng lại tại tầng được chỉ định với cửa mở để hành khách ra ngoài an toàn. Sau khi tất cả các thang được ấn định sẵn hoàn thành xong việc dừng tầng, một số thang máy được chỉ định trước trong số đó sẽ vận hành ở chế độ bình thường.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Vận hành bằng nguồn điện dự phòng - Dạng tự động hoàn toàn (OEPS-SA) - Nguồn điện dự phòng được cung cấp cho mỗi nhóm theo tuần tự - Tính năng OEPS đa nhóm không được áp dụng		Lựa chọn thêm	☐	☐
Bảng giám sát (SB-A111, A121, A115, A125, A135) (WP) - Bảng giám sát đặc biệt theo thiết kế sẽ không được cung cấp - 1 bảng giám sát chi có thể điều khiển 1 nhóm thang - Bảng tên trên bảng giám sát đặt theo tên cabin - Đầu báo cháy chỉ trên bảng giám sát thì không được áp dụng	Trạng thái và hoạt động của thang máy có thể được giám sát từ xa thông qua một bảng giám sát được đặt tại những nơi như phòng kỹ thuật của tòa nhà,... Nếu tùy chọn chức năng OEPS-A/M, FER được cung cấp, hoạt động của chúng có thể được điều khiển từ bảng giám sát.	Lựa chọn thêm	☐	☐

GHI CHÚ: -:Không cung cấp ☒ Yêu cầu

TÍNH NĂNG VẬN HÀNH			1C-2BC	2C-2BC
Hủy cuộc gọi thang (CCC)	Khi 1 thang đã đáp ứng xong cuộc gọi thang cuối cùng trong 1 chiều đi, hệ thống sẽ xem các cuộc gọi thang theo chiều ngược lại là cuộc gọi lỗi và xóa chúng đi.	Tiêu chuẩn	☒	☒
Tự động tắt đèn tắt quạt trong phòng thang (CLO-A/CFO-A)	Sau 1 thời gian định trước (chuẩn 3 phút) mà không có cuộc gọi thang nào, thang máy sẽ tự động tắt đèn/ tắt quạt để tiết kiệm năng lượng.	Tiêu chuẩn	☒	☒
Phục vụ liên tục (COS)	Khi một thang máy gặp sự cố, nó sẽ tự động tách ra khỏi nhóm hoạt động để duy trì cho nhóm vẫn hoạt động hiệu quả.	Tiêu chuẩn	-	☒
Tự động đăng ký cuộc gọi tầng (FSAT)	Nếu một thang máy không thể đáp ứng hết số hành khách đang chờ, một thang khác sẽ tự động được chỉ định đến để phục vụ những hành khách còn lại.	Tiêu chuẩn	☒	☒
Hoạt động dự phòng cho hệ thống vi xử lý điều khiển nhóm (GCBK)	Trong trường hợp hệ thống vi xử lý điều khiển nhóm hoặc đường truyền điều khiển nhóm bị lỗi, các hoạt động của thang máy vẫn được tự động duy trì bởi hệ điều khiển của thang.	Tiêu chuẩn	-	☒
Phục vụ độc lập (IND)	Tách thang máy ra khỏi hoạt động nhóm để vận hành độc lập, phục vụ các hoạt động chuyên biệt như bảo trì hay sửa chữa và chỉ đáp ứng các cuộc gọi trong phòng thang.	Tiêu chuẩn	☒	☒
Dừng tầng kế tiếp (NXL)	Nếu cửa thang máy không thể mở hoàn toàn tại tầng đến, cửa sẽ đóng và thang sẽ tự động di chuyển đến tầng kế hoặc tầng gần nhất mà cửa có thể mở hoàn toàn.	Tiêu chuẩn	☒	☒
Chuông báo quá tải (OLH)	Chuông sẽ báo khi thang máy bị quá tải. Thang không di chuyển và cửa vẫn mở cho đến khi hành khách ra bớt khỏi thang để thang không còn quá tải.	Tiêu chuẩn	☒	☒
Bỏ qua gọi tầng khi đầy tải (chỉ áp dụng với thang có 3 tầng phục vụ trở lên) (ABP)	Khi thang máy đầy tải sẽ tự động bỏ qua các cuộc gọi tầng để duy trì hiệu quả vận hành tối ưu.	Tiêu chuẩn/ Lựa chọn thêm	☐	☒
Phục vụ có người vận hành thang (AS)	Vận hành độc quyền từ trong phòng thang với người hướng dẫn sử dụng các nút gọi và hộp công tắc chức năng trên bảng điều khiển nhằm phục vụ hành khách hay tài hàng hóa linh hoạt hơn. (tùy chọn sử dụng điều khiển từ xa nếu hộp công tắc không cung cấp).	Lựa chọn thêm	☐	☐
Dừng khẩn cấp bằng công tắc (EMS)	Tính năng này được dùng để dừng thang đang chạy trong trường hợp khẩn cấp, bằng cách sử dụng 1 công tắc trên bảng điều khiển phòng thang.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Điều khiển thang từ xa bằng remote (EVRC-C, EVRC-S)	EVRC-C: Điều khiển thang từ xa bằng remote loại tiêu chuẩn. Sử dụng remote thay thế các công tắc trong hộp công tắc đặt trên bảng điều khiển phòng thang, để cài đặt từ xa một số chức năng thông dụng chuẩn/ tùy chọn. EVRC-S: Điều khiển thang từ xa bằng remote loại đặc biệt. Sử dụng remote thay thế các công tắc trong hộp công tắc đặt trên bảng điều khiển phòng thang, để cài đặt từ xa một số chức năng thông dụng chuẩn/ tùy chọn. Chức năng remote tương tự NSCR-C nhưng hỗ trợ điều khiển thêm chức năng NS-CB và SCS-B (NS-CB và/ hoặc SCS-B phải được trang bị).	Lựa chọn thêm	☐	☐
Điều khiển thang từ xa bằng remote ở tầng (EVRC-H)	Sử dụng remote ở tầng để cài đặt hoạt động của chức năng HOS, HOS-T. Các tính năng được điều khiển bởi remote sẽ không được trang bị công tắc cài đặt tính năng đó ở tầng. EVRC-H chỉ áp dụng cho Hộp gọi tầng và hiển thị dạng LED.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Tự động hủy cuộc gọi sai (chỉ áp dụng với thang có 6 tầng phục vụ trở lên) (FCC-A)	Nếu số cuộc gọi thang trong phòng thang không phù hợp với tài trọng thang hiện hành, tất cả các cuộc gọi này sẽ bị hủy để loại bỏ các tầng dừng không cần thiết.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Hủy cuộc gọi sai bằng nút gọi trong phòng thang (chỉ áp dụng với thang có 3 tầng phục vụ trở lên) (FCC-P)	Nếu nhấn nút gọi sai tầng cần đến trong phòng thang, có thể hủy bằng cách nhấn nhanh 2 lần nút đó.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Hủy cuộc gọi bằng nút gọi ngoài cửa tầng (FHC-P)	Hủy cuộc gọi sai ngoài cửa tầng bằng cách nhấn nhanh nút gọi tương ứng 2 lần.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Duy trì vận hành khẩn cấp dùng tổ hợp phím (HE-B)	Tính năng này hiệu quả khi chuyển bệnh nhân nhanh chóng với thang tải bệnh. Bằng cách nhấn giữ tổ hợp phím nút mở cửa và nút chức năng DKO-TB (phải được cung cấp) đồng thời, thang máy sẽ chỉ đáp ứng các cuộc gọi trong phòng thang sau đó.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Ngừng phục vụ bằng công tắc khoá tại sảnh (Công tắc khóa thang chỉ trên hộp gọi tầng) (HOS)	Để bảo trì hoặc tiết kiệm năng lượng, một thang máy có thể ngừng phục vụ tạm thời bằng công tắc khoá gắn tại tầng được chỉ định trước. Vị trí khoá phải được chỉ định (hộp khoá riêng hoặc công tắc khoá trên hộp gọi tầng phù hợp). Khi kích hoạt, thang máy chỉ đáp ứng các cuộc gọi trong thang, sau đó quay về tầng chỉ định và ngừng hoạt động.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Hạn chế phục vụ tầng - Dạng nút nhấn trong phòng thang (NS-CB)	Để tăng cường an ninh, một số tầng chỉ định có thể cài đặt hạn chế sử dụng bằng bảng điều khiển trong phòng thang. Chức năng này sẽ tự động mất hiệu lực khi thang vận hành ở chế độ khẩn cấp.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Hạn chế phục vụ cuộc gọi trong phòng thang - Dạng thẻ từ (chỉ cung cấp tiếp điểm khô) (NSCR-C)	Để tăng cường an ninh, các cuộc gọi trong phòng thang đến những tầng mong muốn chỉ có thể được ấn nút khi sử dụng thẻ từ (chỉ cung cấp tiếp điểm khô). Chức năng này sẽ tự động vô hiệu hóa khi vận hành ở chế độ khẩn cấp.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Phục vụ cuộc gọi bí mật (SCS-B)	Để tăng cường an ninh, các cuộc gọi thang đến những tầng mong muốn chỉ được đáp ứng khi nhập đúng mật mã bởi các nút trên bảng điều khiển trong phòng thang. Chức năng này sẽ tự động mất hiệu lực khi thang vận hành ở chế độ khẩn cấp.	Lựa chọn thêm	☐	☐

GHI CHÚ: -:Không cung cấp ☒ Yêu cầu

NEXIEZ-MR

TÍNH NĂNG CHO TÍN HIỆU VÀ HIỂN THỊ			1C-2BC	2C-2BC
Chuông báo khẩn cấp (EMB)	Chuông báo khẩn cấp (chỉ cung cấp tiếp điểm khô DC6V) được cung cấp cho mỗi thang máy. Chuông sẽ vang lên khi nút báo động trên bảng điều khiển thang được nhấn. Tiếp điểm được cung cấp ở 3 tầng như tiêu chuẩn (tầng chính, tầng giữa hành trình, tầng trên cùng).	Tiêu chuẩn	☒	☒
Hệ thống thông báo cơ bản (AAN-B)	Thông báo đến hành khách trong phòng thang bằng giọng nói hay cả còi báo khi hoạt động của thang bị gián đoạn do quá tải hoặc những nguyên nhân tương tự. (Chỉ áp dụng cho giọng nói bằng Anh ngữ.)	Lựa chọn thêm	☐	☐
Hệ thống hướng dẫn bằng giọng nói (AAN-G)	Các thông tin phục vụ liên quan thang máy như tầng hiện tại hoặc chiều phục vụ được thông báo bằng giọng nói đến hành khách trong phòng thang. (Chỉ áp dụng cho giọng nói bằng Anh ngữ.)	Lựa chọn thêm	☐	☐
Nút nhấn có phát ra âm thanh (ACB)	Nút nhấn trong thang sẽ phát ra tiếng "beep" khi được nhấn để báo hiệu xác nhận cuộc gọi.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Chuông báo dừng tầng - Trên phòng thang (AECC)	Chuông báo dừng tầng sẽ vang lên ngay trước khi thang sẽ dừng tại tầng đến (Chuông được lắp cho cả các phòng thang và đáy phòng thang)	Lựa chọn thêm	☐	☐
Chuông báo dừng tầng - Tại các tầng (AECH)	Chuông báo dừng tầng sẽ vang lên ngay trước khi thang sẽ dừng tại tầng đến (Chuông được lắp tại mỗi tầng).	Lựa chọn thêm	☐	☐
Nút gọi tầng với âm báo hiệu (AHC)	Khi nút gọi tầng được nhấn, 1 âm thanh đơn "Pi" sẽ phát ra (không chỉnh âm lượng được).	Lựa chọn thêm	☐	☐
Đèn báo thang vận hành tự động - tại tầng (AUTL)	Đèn báo hiệu thang đang vận hành tự động đặt ở tầng (hiển thị "AUTO" trên hộp hiển thị tầng).	Lựa chọn thêm	☐	☐
Đèn báo thang bỏ qua gọi tầng khi đầy tải (cung cấp trên hộp hiển thị tầng) (BPL)	Đèn trên hộp hiển thị tầng sẽ báo khi thang máy bỏ qua các cuộc gọi tầng do đầy tải (chức năng ABP kích hoạt). Hiển thị chữ : "FULL".	Lựa chọn thêm	☐	☐
Màn hình LCD 5.7-inch (CID-S)	Màn hình LCD 5.7-inch trên Bảng điều khiển phòng thang hiển thị thông tin hoạt động của thang.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Đèn hiển thị hoạt động ưu tiên - tại tầng (EXCL)	Đèn hiển thị hoạt động ưu tiên tại tầng (hiển thị "INUSE" trên hộp hiển thị tầng nếu tính năng tùy chọn VIP-S hoặc HE-B được cung cấp và kích hoạt)	Lựa chọn thêm	☐	☐
Đèn hiển thị hoạt động ưu tiên - trong phòng thang (EXCLC)	Đèn hiển thị hoạt động ưu tiên trong phòng thang (hiển thị "RESERVED OPERATION" trên COP nếu tính năng tùy chọn VIP-S hoặc HE-B được cung cấp và kích hoạt)	Lựa chọn thêm	☐	☐
Đèn báo hoạt động FE - trong phòng thang (FELC)	Đèn báo hiệu thang đang vận hành chế độ FE trong phòng thang (hiển thị "FIREMAN'S SERVICE" trên COP).	Lựa chọn thêm	☐	☐
Đèn báo hoạt động FER - trong phòng thang (FERC)	Đèn báo hiệu thang đang vận hành chế độ FER trong phòng thang (hiển thị "FIRE EMERGENCY RETURN" trên COP).	Lựa chọn thêm	☐	☐
Đèn sảnh báo chiều nhấp nháy (FHL)	Đèn sảnh báo chiều tương ứng với chiều thang máy phục vụ sẽ nhấp nháy báo hiệu thang sắp đến.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Bảng hiển thị tầng bằng LCD (HID-S)	Màn hình hiển thị dạng LCD (5.7 inch) đặt ở ngoài tầng, riêng biệt không có nút gọi.	Lựa chọn thêm (*)	☐	☐
Hệ thống liên lạc nội bộ (ITP)	Hệ thống liên lạc nội bộ cho phép hành khách bên trong thang máy và nhân viên tòa nhà ở bên ngoài thang máy có thể liên lạc được với nhau.	Lựa chọn thêm	☐	☐
		Lựa chọn thêm	☐	☐
		Lựa chọn thêm	☐	☐
		Lựa chọn thêm	☐	☐
Cáp cho Camera trong phòng thang (Chỉ cung cấp cáp) (ITV)	Một cặp cáp xoắn được cung cấp để kết nối camera sử dụng trong phòng thang (không cung cấp camera).	Lựa chọn thêm	☐	☐
Đèn báo quá tải (trong phòng thang) (OLHL)	Đèn sẽ báo khi thang máy bị quá tải. Đây là tín hiệu có thể chọn kèm theo với tính năng OLH.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Hiển thị vị trí tầng loại kỹ thuật số (PIH-D)	Vị trí của thang sẽ được hiển thị ở sảnh tầng dùng loại ma trận điểm.	Lựa chọn thêm (*)	☐	☐
Hiển thị vị trí tầng loại LCD chỉ 3.5 inch (PIM-C)	Màn hình hiển thị dạng LCD (3.5 inch) đặt ở ngoài tầng, có nút gọi.	Lựa chọn thêm (*)	☐	☐
Hiển thị vị trí trên bảng giám sát (loại Kỹ thuật số) (PIW-D)	Vị trí của thang sẽ được hiển thị trên bảng giám sát là loại 7 hay 16 đoạn.	Lựa chọn thêm	☐	☐
Đèn báo thang không phục vụ ở tầng (cung cấp trên hộp hiển thị tầng) (RESL)	Đèn trên hộp hiển thị tầng sẽ báo khi thang máy không thể gọi bởi các cuộc gọi tầng ở tầng đó do hoạt động của các tính năng (tùy chọn) như FER, OEPS, HOS, IND đang kích hoạt. Hiển thị chữ : "REST".	Lựa chọn thêm	☐	☐

GHI CHÚ: Lựa chọn thêm (*): NEXIEZ-MR chỉ áp dụng ở tầng chính.

TÍNH NĂNG VẬN HÀNH CỬA			1C-2BC	2C-2BC
Đáp ứng linh hoạt với lỗi cảm biến cửa (cho MBS hoặc SR) (DODA)	Hệ thống tự động kiểm tra cảm biến cửa và nếu phát hiện lỗi, hệ thống sẽ xử lý bằng cách trì hoãn thời gian đóng cửa và giảm tốc độ đóng cửa để duy trì phục vụ và đảm bảo an toàn cho hành khách.	Tiêu chuẩn	☒	☒
Kiểm soát tốc độ cửa tự động (DSAC)	Tốc độ cửa sẽ được giám sát và điều chỉnh tự động phù hợp để nhất quán ở các tầng do tải của cửa tầng là khác nhau tại mỗi tầng.	Tiêu chuẩn	☒	☒
Bộ phận phát hiện cửa bị quá tải (DLD)	Khi cửa được phát hiện bị quá tải trong lúc đóng hoặc mở, cửa sẽ lập tức đảo chiều.	Tiêu chuẩn	☒	☒
Chuông báo hiệu khi giữ cửa quá lâu (NDG)	Khi cửa bị giữ mở lâu hơn thời gian quy định, sẽ có chuông báo hiệu và cửa sẽ từ từ đóng lại. Nếu chức năng AAN-B hoặc AAN-G được cung cấp, 1 tiếng bíp và giọng nói hướng dẫn sẽ thay cho chuông báo hiệu.	Tiêu chuẩn	☒	☒
Đóng cửa lặp lại (RDC)	Nếu có vật cản khi đóng cửa, cửa sẽ đóng mở lặp lại đến khi vật cản được dời đi.	Tiêu chuẩn	☒	☒
Tái mở cửa bằng nút gọi tầng (ROHB)	Cửa đang đóng có thể mở lại bằng cách nhấn nút gọi tầng tương ứng với chiều đang vận hàng của thang.	Tiêu chuẩn	☒	☒
Tia an toàn ở cửa (SR)	1 tia hồng ngoại	Tiêu chuẩn	☐	☐
	2 tia hồng ngoại	Lựa chọn thêm	☐	☐
Hệ thống cảm biến bằng chùm tia hồng ngoại (MBS)	Không có thanh an toàn cửa SDE	Lựa chọn thêm	☐	☐
	Có SDE			
Thanh an toàn cửa (SDE)	1 thanh ở 1 bên cửa	Lựa chọn thêm	☐	☐
	2 thanh ở 2 bên cửa	Lựa chọn thêm	☐	☐
Nút nhấn kéo dài thời gian cửa mở (Với đèn) (DKO-TB)	Khi nút này trên bảng điều khiển được nhấn, cửa sẽ được giữ mở lâu hơn khi cần lên hay xuống hàng hóa, đẩy bằng ca, giường bệnh, ...	Lựa chọn thêm	☐	☐
Điều khiển cửa điện tử (EDM)	Thời gian cửa mở được tối ưu nhờ sử dụng chức năng SR hoặc Muti - Beam Door Sensor để nhận biết hành khách đi vào hay đi ra khỏi thang máy.	Lựa chọn thêm	☐	☐

TÍNH NĂNG VỀ XỬ LÝ LƯU LƯỢNG HÀNH KHÁCH			1C-2BC	2C-2BC
Phân bố chiến lược cho các vị trí (SOHS)	Hệ thống phân bố các thang trống đến những tầng tối ưu cho việc gọi tầng hiện tại và tương lai. Với lưu lượng hành khách hiện tại, hệ thống tối ưu việc phân bố còn nhằm mục tiêu tiết kiệm năng lượng. Kết quả là tiêu hao năng lượng gây ra do di chuyển các thang trống cũng sẽ giảm.	Tiêu chuẩn	-	☒
Trực tầng chính (Không áp dụng cho tầng trên cùng) (MFP)	Khi không phục vụ, một thang sẽ luôn trực tại tầng chính (sảnh chính) với cửa mở để giảm thời gian chờ của hành khách.	Lựa chọn thêm	☐	☐

GHI CHÚ: - :Không cung cấp ☒ Yêu cầu

Tên tầng	Phát âm thanh cho AAN-G
G	Ground floor
B	Basement floor
B1-B4	Basement 1st - 4th floor
M	Mezzanine floor
PR	Không áp dụng
1-36	1st - 36th floor
L	Lobby floor
T, T1-T4	Không áp dụng
LG	Lower Ground floor
UG	Upper Ground floor

Tên tầng	Phát âm thanh cho AAN-G
M1-M3	Không áp dụng
H, S	Không áp dụng
P1-P7	Không áp dụng
R1-R2	Không áp dụng
P, PH	Penthouse floor
S	Rooftop Floor
S6-S8	Không áp dụng
1A-6A, 12A	Không áp dụng
E1-E2	Không áp dụng
GM, KT, B5, 12B	Không áp dụng

NEXIEZ-MR
PHÒNG THANG

Kiểu Trần

			
S00	N120	N130	N140
			
L200	L210	L310	L400

Bảng Điều Khiển Phòng Thang

Vị trí

				
CBV1-C760	CBV1-C770E	CBV1-C780E1	CBV1-C710E	CBV1-N710E

Điều Khiển Cài Đặt Chức Năng Từ Xa

Tùy chọn cung cấp cho COP không có hộp công tắc điều khiển chức năng.



Nút Bấm

Viền gợn

		
CBV1/PIV1/HBV1	CBV3/PIV3/HBV3	CBV5/PIV5/HBV5

Phẳng

		
CBV2/PIV2/HBV2	CBV4/PIV4/HBV4	CBV6/PIV6/HBV6

Gương

		
YZ-52A	YZ-53A	YZ-55SN

Tay Vịn

		
YH-59S (SUS-HL)	YH-59M (SUS-M)	YH-57S (SUS-HL)

SẢNH THANG

	
E-302 / E202	E-102

Hộp Gọi Có Kèm Hiển Thị Tầng

					
PIV1-A1010 NA/BA	PIV1-A1020 NA/BA	PIV1-C730N	PIV1-C740N	PIV1-C766N (*)	PIV1-C776N (*)

(*) Chỉ áp dụng cho tầng chính

Nút Gọi Tầng

	
HBV1-A1010NA	HBV1-C710N

Đèn Báo Tầng

	
HLV-A16S	HLH-A16S

Hiển Thị Tầng (Cho Tầng Chính)

	
PIH-D417 (đèn LED đoạn)	PIH-D415 (đèn LED điểm)



PIH-C117 (5.7" LCD)

NEXIEZ-MRL Version2

THÔNG SỐ MẶT CẮT NGANG

Mã hiệu	Số hành khách	Tốc độ (m/giây)	Tải trọng (kg)	Loại cửa	Chiều rộng cửa (mm) JJ	Vị trí đối trọng	Kích thước phòng thang (mm) AAxBB	Kích thước hố thang tối thiểu (mm) AHxBH/thang					
								1-Door 1-Gate		1-Door 2-Gate			
								Không có cửa chống cháy	Có cửa chống cháy	Không có cửa chống cháy	Có cửa chống cháy		
P6	6	1.0 1.6 1.75	450	2S	800	Bên hông	1000x1300	1550x1740	1550x1740	Không áp dụng	Không áp dụng		
P8	8		630	CO	900: Tiêu chuẩn		1100x1400	1950x1720	2000x1735	1965x1860	2000x1890		
					800: Tùy chọn			1800x1720	1820x1735	1865x1860	1885x1890		
				2S	900: Tiêu chuẩn			1650x1800	1650x1800	1715x2002	1715x2002		
		800: Tùy chọn			1650x2002					1650x2002			
P11	11	1.0 1.6 1.75	825	CO	900: Tiêu chuẩn		1350x1400	2025x1720	2050x1735	2090x1860	2115x1890		
					800: Tùy chọn			1925x1720	1945x1735	1925x1860	1945x1890		
				2S	900: Tiêu chuẩn			1350x1400	1900x1800	1900x1800	1900x2002	1900x2002	
					1100: Tùy chọn				1950x1800	1950x1800	1965x2002	1965x2002	
				CO	900: Tiêu chuẩn				2050x1720	2065x1735	2115x1860	2130x1890	
					800: Tùy chọn				2010x1720	2010x1735	2010x1860	2010x1890	
		2S	900: Tiêu chuẩn	2010x1800	2010x1800		2010x1982		2010x1982				
			1100: Tùy chọn	2060x1800	2060x1800	2075x1982	2075x1982						
		P13	13	1.0 1.6 1.75	1000	CO	1100: Tiêu chuẩn	1600x1400	2350x1720	2400x1735	2415x1860	2440x1890	
							900: Tùy chọn		2150x1720	2175x1735	2150x1860	2175x1890	
						2S	1100		1100x2100	2150x1800	2150x1800	2150x2002	2150x2002
							CO			900: Tiêu chuẩn	1950x2420	2000x2435	1950x2560
800: Tùy chọn	1800x2420					1820x2435				1800x2560	1820x2590		
2S	900: Tiêu chuẩn					1600x1400	1650x2500			1650x2500	1650x2702	1650x2702	
	800: Tùy chọn			2400x1720			2430x1735	2440x1860		2455x1890			
2.0 2.5	CO			900: Tiêu chuẩn			2260x1720	2260x1735		2260x1860	2260x1890		
				1100: Tiêu chuẩn			2260x1800	2260x1800	2260x1982	2260x1982			
				2S			1100	1100x2100	2000x2420	2030x2435	2000x2560	2030x2590	
							CO		900: Tiêu chuẩn	1825x2420	1840x2435	1825x2560	1840x2590
				800: Tùy chọn		1760x2500			1760x2500	1760x2682	1760x2682		
		P17	17	1275	CO	1100	2000x1400		2750x1980	2750x1995	Không áp dụng	Không áp dụng	
1000	1200x2300					2170x2610	2170x2625	2170x2760	2170x2790				
2S	1100				2000x1400	2180x2681	2180x2681	2180x2902	2180x2902				
	1000					2880x1980	2880x1995	Không áp dụng	Không áp dụng				
P18	18	1350	CO	1100	1200x2300	2170x2610	2170x2625	2170x2760	2170x2790				
						1100	2180x2681	2180x2681	2180x2902	2180x2902			
P21	21	1.0 1.6 1.75	1600	CO	1100	2000x1500	2750x1980	2750x1995	Không áp dụng	Không áp dụng			
					2S		1200: Tiêu chuẩn	2880x1980	2880x1995	Không áp dụng	Không áp dụng		
				1300: Tùy chọn			2100x1600	2850x1980	2850x1995	Không áp dụng	Không áp dụng		
				CO	1100		1400x2400	2370x2710	2370x2725	2370x2860	2370x2890		
		2S			1200: Tiêu chuẩn	2330x2781		2330x2781	2330x3002	2330x3002			
				1300: Tùy chọn	2520x2781	2520x2781		2520x3002	2520x3002				
		2.0 2.5		CO	1100	2100x1600		2980x1980	2980x1995	Không áp dụng	Không áp dụng		
					2S	1200: Tiêu chuẩn	2370x2710	2370x2725	2370x2860	2370x2890			
1300: Tùy chọn	2330x2781		2330x2781			2330x3002	2330x3002						
2520x2781	2520x2781		2520x3002		2520x3002								
P24	24	1.0 1.6 1.75	1800	CO	1200		2350x1600	3230x1980	3230x1995	Không áp dụng	Không áp dụng		

[Giải thích thuật ngữ trong bảng]
• Bảng trên hiển thị các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn mà không có an toàn đối trọng. Vui lòng công ty chúng tôi để biết các thông số kỹ thuật khác.
• CO: cửa 2 cánh mở trung tâm, 2S: cửa 2 cánh mở sang một bên
• Kích thước hố thang tối thiểu (AH và BH) trong bảng được tính sau khi xử lý chống thấm hố pit và không bao gồm dung sai theo phương thẳng đứng.

THÔNG SỐ MẶT CẮT DỌC

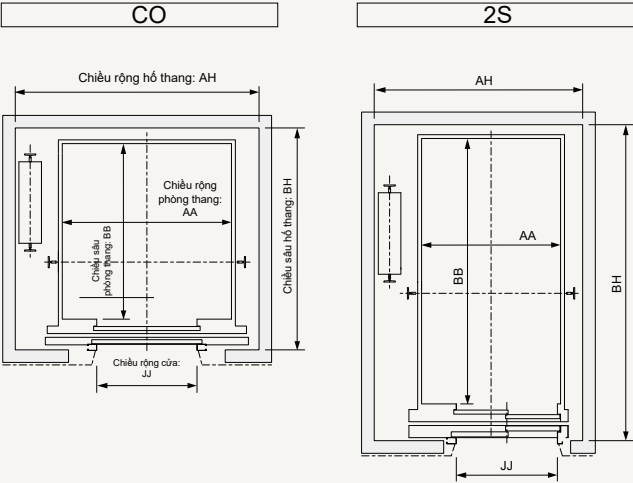
Tốc độ (m/giây)	Tải trọng (kg)	Hành trình (m) TR	Số điểm dừng tối đa	Kích thước tối thiểu đỉnh hố thang (mm) OH ^{*1}		Chiều sâu tối thiểu hố pit (mm) PD ^{*1}	Chiều cao tầng tối thiểu (mm)	
				Tiêu chuẩn MITSUBISHI ELECTRIC ^{*2}	EN81-20/50:2014			
1.0	450,630 825,1000	TR≤30	22	3650	3750	1330		
		30<TR≤60		3700	3800	1330		
	1275,1350 1600,1800	TR≤30		3800	4050	1650		
		30<TR≤60		3900	4150	1650		
1.6	450	TR≤30	30	3800 [3650]	3850 [3700]	1410 [1310]		Tiêu chuẩn MITSUBISHI ELECTRIC: 2500 EN81-20/50:2014: 2600
	630	30<TR≤60		3850 [3700]	3900 [3750]	1500 [1310]		
	825	60<TR≤80		3850 [3700]	3900 [3750]	1550 [1310]		
	1000	80<TR≤105 ^{*3}		3900 [3750]	3950 [3800]	1550 [1310]		
	1275	TR≤30		3950 [3800]	4200 [4050]	1800 [1650]		
		30<TR≤60		4050 [3900]	4300 [4150]	1800 [1650]		
		60<TR≤80 ^{*4}		4100 [3950]	4350 [4200]	1850 [1700]		
		80<TR≤105 ^{*4}		4150 [4000]	4400 [4250]	2000 [1850]		
	1.75	450		TR≤30	3850 [3650]	3950 [3700]	1460 [1310]	
630		30<TR≤60	3900 [3700]	4000 [3750]	1550 [1310]			
825		60<TR≤80	3900 [3700]	4000 [3750]	1600 [1310]			
1000		80<TR≤105 ^{*3}	3950 [3750]	4050 [3800]	1600 [1310]			
1275		TR≤30	4050 [3800]	4300 [4050]	1850 [1650]			
		30<TR≤60	4100 [3900]	4350 [4150]	1900 [1650]			
		60<TR≤80 ^{*4}	4150 [3950]	4400 [4200]	1950 [1700]			
		80<TR≤105 ^{*4}	4200 [4000]	4450 [4250]	2100 [1850]			
2.0	825	TR≤30	30	3900 [3750]	4300 [4150]	1650 [1400]		
		30<TR≤60		3950 [3800]	4350 [4200]	1750 [1500]		
		60<TR≤80		3950 [3800]	4350 [4200]	1800 [1550]		
		80<TR≤105 ^{*3}		4000 [3850]	4400 [4250]	1800 [1550]		
	1275	TR≤30		4100 [3950]	4350 [4200]	2100 [1800]		
		30<TR≤60		4200 [4050]	4450 [4300]	2100 [1800]		
		60<TR≤80		4250 [4100]	4500 [4350]	2150 [1850]		
		80<TR≤105		4300 [4150]	4550 [4400]	2350 [2000]		
	1350			4150 [3800]	4550 [4200]	2000 [1450]		
				4200 [3850]	4600 [4250]	2100 [1550]		
				4200 [3850]	4600 [4250]	2150 [1600]		
				4250 [3900]	4650 [4300]	2150 [1600]		
2.5	825	TR≤30	30	4350 [4050]	4600 [4300]	2400 [1850]		
		30<TR≤60		4400 [4100]	4650 [4350]	2500 [1900]		
		60<TR≤80		- [4150]	- [4400]	- [1950]		
		80<TR≤105		- [4200]	- [4450]	- [2100]		
	1000							
1350								
1600								

GHI CHÚ:
* 1: Kích thước OH của thang máy được trang bị tính năng "Hệ thống dừng tầng khẩn cấp đầu/cuối" (SETS) [tùy chọn] được thể hiện trong ngoặc. Vui lòng liên hệ công ty chúng tôi để biết thêm chi tiết.
* 2: Tiêu chuẩn MITSUBISHI ELECTRIC là thông số kỹ thuật được thiết kế theo tiêu chí riêng của chúng tôi. Kích thước cabin được thiết kế phù hợp với tiêu chuẩn ISO 8100-30:2019.
* 3: Chỉ áp dụng tải trọng 825kg và 1000kg.
* 4: Chỉ áp dụng tải trọng 1275kg, 1350kg và 1600kg.

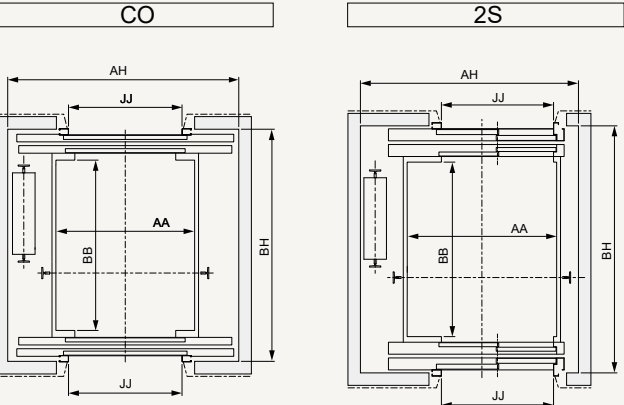
NEXIEZ-MRL Version2

MẶT CẮT NGANG HỒ THANG

1-Door 1-Gate

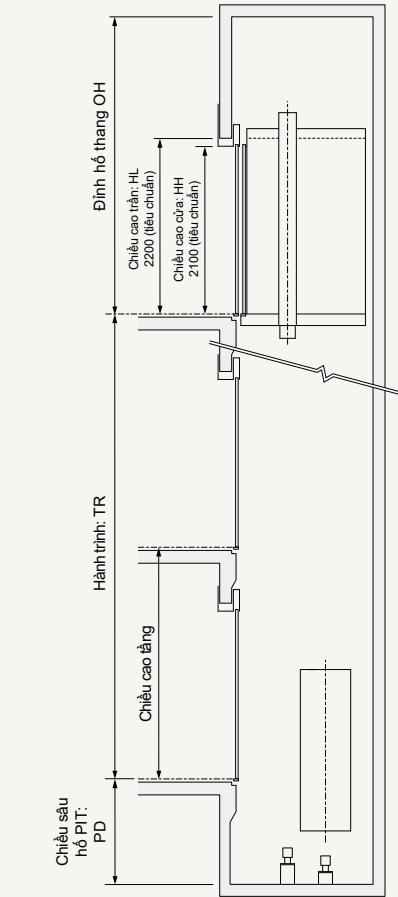


1-Door 2-Gate

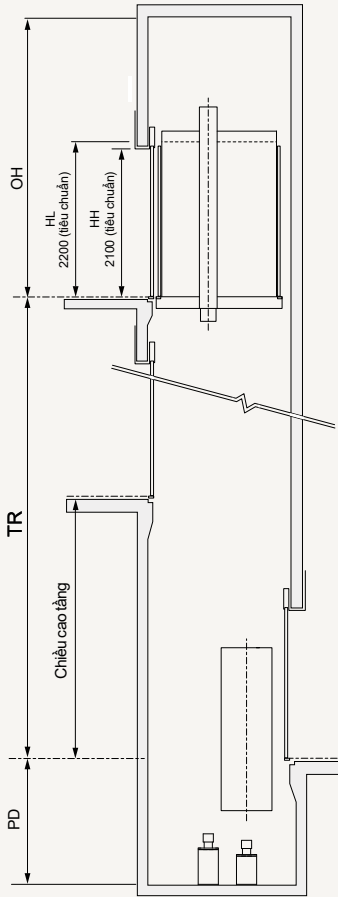


MẶT CẮT DỌC HỒ THANG

1-Door 1-Gate



1-Door 2-Gate



NEXIEZ-MRL Version2

Ⓢ = Tiêu chuẩn, Ⓣ = Tùy chọn

Tính năng	Từ viết tắt	Mô tả tính năng	1C to 2C 2BC	3C to 4C 3AI-2200C
-----------	-------------	-----------------	-----------------	-----------------------

TÍNH NĂNG VẬN HÀNH KHẨN CẤP VÀ THÔNG TIN TRẠNG THÁI THANG MÁY

Hệ thống quản lý tòa nhà — Cổng giao tiếp	BMS-GW	Trạng thái và hoạt động của từng thang máy có thể được giám sát và điều khiển thông qua hệ thống quản lý tòa nhà, hệ thống này quản lý các thiết bị, tiện ích trong tòa nhà thông qua giao diện kết nối với hệ thống thang máy.	Ⓣ	Ⓣ
Dừng tầng khẩn cấp khi có động đất	EER-P EER-S	Khi cảm biến sóng địa chấn chính/phụ kích hoạt, tất cả thang máy sẽ dừng tại tầng gần nhất với cửa mở để hành khách đi ra khỏi thang máy an toàn.	Ⓣ	Ⓣ
Đèn chiếu sáng khẩn cấp	ECL	Khi mất điện, đèn chiếu sáng khẩn cấp sẽ lập tức tự động chiếu sáng và cung cấp 1 lượng ánh sáng tối thiểu cho phòng thang. (Sử dụng bình ắc-quy khô hoặc pin sạc nhỏ).	Ⓢ	Ⓢ
Hồi tầng khẩn cấp khi có báo cháy	FER	Khi bật công tắc hoặc cảm biến báo cháy của tòa nhà được kích hoạt, thì tất cả các cuộc gọi sẽ bị hủy, tất cả các thang máy sẽ lập tức trở về và mở cửa tại tầng được chỉ định trước để hành khách thoát ra ngoài.	Ⓣ	Ⓣ
Vận hành khẩn cấp cho lính cứu hỏa	FE	Khi có hỏa hoạn và công tắc vận hành FE kích hoạt, tất cả các cuộc gọi thang và gọi tầng đều bị hủy, thang máy sẽ lập tức trở về tầng đã được chỉ định trước. Sau đó, thang máy chỉ đáp ứng các cuộc gọi trong thang phục vụ cho công tác chữa cháy và cứu hộ.	Ⓣ	Ⓣ
Thiết bị dừng tầng khẩn cấp Mitsubishi	MELD	MELD: Khi xảy ra mất điện, cabin được trang bị chức năng này sẽ tự động di chuyển đến tầng gần nhất bằng nguồn pin sạc dự phòng, dừng lại và mở cửa để hỗ trợ hành khách thoát ra an toàn. (Khoảng cách tối đa giữa hai tầng cho phép 11 m)	Ⓣ	Ⓣ
Vận hàng bằng nguồn điện dự phòng	OEPS	Khi mất điện, các thang máy được ấn định sẵn sẽ sử dụng nguồn điện dự phòng của tòa nhà để di chuyển đến và dừng lại tại tầng được chỉ định với cửa mở để hành khách ra ngoài an toàn. Sau khi tất cả các thang được ấn định sẵn hoàn thành xong việc dừng tầng, một số thang máy được chỉ định trước trong số đó sẽ vận hành ở chế độ bình thường.	Ⓣ	Ⓣ
Bảng điều khiển giám sát - Truyền thông nối tiếp	WP-S	Trạng thái và hoạt động của từng thang máy có thể được giám sát và điều khiển từ xa thông qua một bảng điều khiển được lắp đặt trong phòng giám sát của tòa nhà, v.v..	Ⓣ ¹	Ⓣ ¹

TÍNH NĂNG VẬN HÀNH CỬA

Kiểm soát tốc độ cửa tự động		DSAC	Tốc độ cửa sẽ được giám sát và điều chỉnh tự động phù hợp cho từng tầng do tải của cửa tầng là khác nhau tại mỗi tầng.	Ⓢ	Ⓢ	
Bộ phận phát hiện cửa bị quá tải		DLD	Khi cửa được phát hiện bị quá tải trong lúc đóng hoặc mở, cửa sẽ lập tức đảo chiều.	Ⓢ	Ⓢ	
Chuông báo hiệu khi giữ cửa quá lâu		NDG	Khi cửa bị giữ mở lâu hơn thời gian quy định, sẽ có chuông báo hiệu và cửa sẽ từ từ đóng lại. Nếu chức năng AAN-B hoặc AAN-G được cung cấp, 1 tiếng bíp và giọng nói hướng dẫn sẽ thay cho chuông báo hiệu.	Ⓢ	Ⓢ	
Đáp ứng linh hoạt với lỗi cảm biến cửa		DODA	Hệ thống tự động kiểm tra cảm biến cửa và nếu phát hiện lỗi, hệ thống sẽ xử lý bằng cách trì hoãn thời gian đóng cửa và giảm tốc độ đóng cửa để duy trì phục vụ và bảo đảm an toàn cho hành khách.	Ⓢ	Ⓢ	
Điều khiển cửa điện tử		EDM	Thời gian cửa mở được tối ưu nhờ sử dụng chức năng SR hoặc Muti - Beam Door Sensor để nhận biết hành khách đi vào hay đi ra khỏi thang máy.	Ⓣ	Ⓣ	
Nút nhấn kéo dài thời gian cửa mở		DKO-TB	Khi nút này trên bảng điều khiển trong phòng thang được nhấn, cửa sẽ được giữ mở lâu hơn khi cần lên hay xuống hàng hóa, giường bệnh...	Ⓣ	Ⓣ ¹	
Hệ thống cảm biến bằng chùm tia hồng ngoại ³		-	Chùm tia hồng ngoại được bố trí trên một chiều cao nhất định của cửa để phát hiện hành khách hoặc vật thể khi cửa đóng. (Không thể sử dụng đồng thời cùng với chức năng SR)	Tiêu chuẩn MITSUBISHI ELECTRIC ⁴	Ⓣ	Ⓣ
				EN81-20/50:2014	Ⓢ	Ⓢ
Hệ thống đóng cửa nhanh bằng cảm biến ²		SNCD	Cảm biến cửa TOF được sử dụng để quét vùng không gian 3D gần cửa mở nhằm phát hiện hành khách hoặc vật cản. Khi không có hành khách tại sảnh thang, thang máy sẽ đóng cửa nhanh hơn để nâng cao hiệu quả vận hành.	Ⓣ	Ⓣ	
Tái mở cửa bằng nút gọi tầng		ROHB	Cửa đang đóng có thể mở lại bằng cách nhấn nút gọi tầng tương ứng với chiều đang vận hành của thang.	Ⓢ	Ⓢ	
Đóng cửa lặp lại		RDC	Nếu có vật cản khi cửa đóng, cửa sẽ đóng mở lặp lại đến khi vật cản được dời đi.	Ⓢ	Ⓢ	
Thanh an toàn cửa		SDE	Thanh an toàn cửa được trang bị để phát hiện hành khách hay các đối tượng khi cửa đang đóng.	Ⓣ	Ⓣ	
Tia an toàn ³	1 tia	SR	Một hoặc hai tia hồng ngoại được trang bị phủ ngang chiều rộng của để phát hiện hành khách hoặc các đối tượng khi đóng cửa (Không thể sử dụng đồng thời cùng với các chức năng Hệ thống cảm biến bằng chùm tia hồng ngoại)	Tiêu chuẩn MITSUBISHI ELECTRIC ⁴	Ⓢ	Ⓢ
			EN81-20/50:2014	-	-	
	2 tia		Tiêu chuẩn MITSUBISHI ELECTRIC ⁴	Ⓣ	Ⓣ	
			EN81-20/50:2014	-	-	

TÍNH NĂNG VẬN HÀNH VÀ PHỤC VỤ

Phục vụ có người vận hành thang	AS	Vận hành độc quyền từ trong phòng thang với người hướng dẫn sử dụng các nút gọi và hộp công tắc chức năng trên bảng điều khiển nhằm phục vụ hành khách hay tải hàng hóa linh hoạt hơn.	Ⓣ	Ⓣ
Bỏ qua gọi tầng khi đầy tải	ABP	Khi thang máy đầy tải sẽ tự động bỏ qua các cuộc gọi tầng để duy trì hiệu quả vận hành tối ưu.	1C: Ⓣ 2C: Ⓢ	Ⓢ
Tự động đăng ký cuộc gọi tầng	FSAT	Nếu một thang máy không thể đáp ứng hết số hành khách đang chờ, một thang khác sẽ tự động được chỉ định đến để phục vụ những hành khách còn lại.	Ⓢ	Ⓢ
Hoạt động dự phòng cho hệ thống vi xử lý điều khiển nhóm	GCBK	Trong trường hợp hệ thống vi xử lý điều khiển nhóm hoặc đường truyền điều khiển nhóm bị lỗi, các hoạt động của thang máy vẫn được tự động duy trì bởi hệ điều khiển của thang.	1C: - 2C: Ⓢ	Ⓢ
Hủy cuộc gọi thang	CCC	Khi 1 thang đã đáp ứng xong cuộc gọi thang cuối cùng trong 1 chiều đi, hệ thống sẽ xem các cuộc gọi thang theo chiều ngược lại là cuộc gọi lỗi và xóa chúng.	Ⓢ	Ⓢ

TÍNH NĂNG THANG (2/2)

Ⓢ = Tiêu chuẩn, Ⓣ = Tùy chọn

Tính năng	Từ viết tắt	Mô tả tính năng	1C to 2C 2BC	3C to 4C ΣAI-2200C
-----------	-------------	-----------------	-----------------	-----------------------

TÍNH NĂNG VẬN HÀNH VÀ PHỤC VỤ (tiếp theo)

Tự động tắt quạt trong phòng thang	CFO-A	Sau một thời gian định trước mà không có cuộc gọi thang nào, thang máy sẽ tự động tắt quạt để tiết kiệm năng lượng.	Ⓢ	Ⓢ
Tự động tắt đèn trong phòng thang	CLO-A	Sau một thời gian định trước mà không có cuộc gọi thang nào, thang máy sẽ tự động tắt đèn để tiết kiệm năng lượng.	Ⓢ	Ⓢ
Phục vụ liên tục	COS	Khi một thang máy gặp sự cố, nó sẽ tự động tách khỏi nhóm hoạt động để duy trì cho nhóm vẫn hoạt động hiệu quả.	1C: - 2C: Ⓢ	Ⓢ
Hủy cuộc gọi bằng nút gọi ngoài cửa tầng	FHC-P	Hủy cuộc gọi sai ngoài cửa tầng bằng cách nhấn nhanh nút gọi tương ứng 2 lần.	Ⓣ	Ⓣ
Tự động hủy cuộc gọi sai	FCC-A	Nếu số cuộc gọi thang trong phòng thang không phù hợp với tải trọng thang hiện hành, tất cả các cuộc gọi này sẽ bị hủy để loại bỏ các tầng dừng không cần thiết.	Ⓣ	Ⓢ
Hủy cuộc gọi sai bằng nút gọi trong phòng thang	FCC-P	Nếu nhấn nút gọi sai tầng cần đến trong phòng thang, có thể hủy bằng cách nhấn nhanh 2 lần nút đó.	Ⓣ	Ⓣ
Phục vụ độc lập	IND	Tách thang máy ra khỏi hoạt động nhóm để vận hành độc lập, phục vụ các hoạt động chuyên biệt như bảo trì hay sửa chữa và chỉ đáp ứng các cuộc gọi trong phòng thang.	Ⓢ	Ⓢ
Mở cửa khi chuẩn bị dừng tầng	LO	Thang máy sẽ mở cửa sau khi đã chuẩn bị cho việc dừng tầng.	Ⓣ	Ⓣ
Dừng tầng kế tiếp	NXL	Nếu cửa thang máy không thể mở hoàn toàn tại tầng đến, cửa sẽ đóng và thang sẽ tự động di chuyển đến tầng kế hoặc tầng gần nhất mà cửa có thể mở hoàn toàn.	Ⓢ	Ⓢ
Hạn chế phục vụ từ tầng - Dạng nút nhấn trong phòng thang	NS-CB	Để tăng cường an ninh, một số tầng chỉ định có thể cài đặt hạn chế sử dụng bằng bảng điều khiển trong phòng thang. Chức năng này sẽ tự động bị vô hiệu trong chế độ vận hành khẩn cấp.	Ⓣ	Ⓣ
Hạn chế phục vụ cuộc gọi trong phòng thang - Dạng thẻ từ (Chỉ cung cấp tiếp điểm khô)	NSCR-C	Để tăng cường an ninh, các cuộc gọi trong phòng thang đến những tầng mong muốn chỉ có thể được ấn nút khi sử dụng thẻ từ (Chỉ cung cấp tiếp điểm khô). Chức năng này sẽ tự động vô hiệu hóa khi vận hành ở chế độ khẩn cấp.	Ⓣ	Ⓣ
Chức năng ngừng hoạt động bằng công tắc chia khóa tại sảnh	HOS	Để phục vụ công tác bảo trì hoặc tiết kiệm năng lượng, có thể tạm thời đưa một cabin ra khỏi hoạt động bằng công tắc chia khóa (có hoặc không kèm bộ hẹn giờ) được lắp đặt tại một tầng xác định.	Ⓣ	Ⓣ
Chuông báo quá tải	OLH	Chuông sẽ báo khi thang máy bị quá tải. Thang không di chuyển và cửa vẫn mở cho đến khi hành khách ra bớt khỏi thang để thang không còn quá tải.	Ⓢ	Ⓢ
Chế độ vận hành hồi tầng	RET	Bảng công tắc chia khóa trên bảng điều khiển giám sát, một cabin có thể được tách khỏi chế độ điều khiển nhóm và được gọi về một tầng xác định. Cabin sẽ dừng và đổ tại tầng đó với cửa mở, đồng thời không nhận bất kỳ lệnh gọi nào cho đến khi chuyển sang chế độ vận hành độc lập.	Ⓣ	Ⓣ
Dừng tầng an toàn	SFL	Nếu thang máy dừng ở khoảng giữa các tầng do lỗi thiết bị, bộ điều khiển sẽ kiểm tra nguyên nhân và nếu có thể di chuyển an toàn, thang sẽ di chuyển đến tầng gần nhất với tốc độ thấp và mở cửa.	Ⓢ	Ⓢ
Phục vụ cuộc gọi bí mật	SCS-B	Để tăng cường an ninh, các cuộc gọi thang đến những tầng mong muốn chỉ được đáp ứng khi nhập đúng mật mã bởi các nút trên bảng điều khiển trong phòng thang. Chức năng này sẽ tự động mất hiệu lực khi thang vận hành ở chế độ khẩn cấp.	Ⓣ	Ⓣ

TÍNH NĂNG QUẢN LÝ NHÓM

Điều chỉnh phân bổ thang giờ cao điểm	CAT	Trong thời gian cao điểm, chức năng này điều khiển số lượng thang cần thiết phân bổ ở các tầng đông người phù hợp với lưu lượng người ở mỗi tầng.	-	Ⓢ
Phục vụ ưu tiên với thang gần nhất	CNPS	Ưu tiên chọn thang máy gần kề với nút gọi tầng được nhấn trên cùng tầng đó (Không thể sử dụng đồng thời với bảng hiển thị tầng).	-	Ⓣ
Đánh giá thời gian di chuyển của cabin	-	Các cabin thang máy được phân bổ để phục vụ các lệnh gọi tầng bằng cách xem xét số lượng lệnh gọi trong cabin nhằm giảm thời gian chờ của hành khách tại mỗi tầng, đồng thời tính đến thời gian	-	Ⓢ
Phục vụ tầng quá tải	CFS	Thời gian chuyển thang và số thang được chỉ định tới các tầng thuộc khu vực phòng họp hay phòng hội thảo cũng như là sự tăng cường về lưu lượng hành khách trong khoảng thời gian ngắn được kiểm soát dựa trên dữ liệu mật độ lưu lượng tại các tầng này.	-	Ⓣ
Phân bổ tối ưu hợp tác	-	Hệ thống dự đoán các lệnh gọi tầng tiềm năng có thể gây tăng thời gian chờ. Việc phân bổ cabin được thực hiện không chỉ dựa trên các lệnh gọi hiện tại và lệnh gọi mới phát sinh, mà còn tính đến các lệnh gọi dự kiến trong tương lai gần.	-	Ⓢ
Phân loại tiến trình lưu thông sử dụng công nghệ Mạng nơron	NN	Hệ thống sử dụng mạng neuron theo dõi và phân tích lưu lượng người trong tòa nhà, theo đó tập luật vận hành tối ưu như Dịch vụ ăn trưa, Giờ cao điểm đi lên sẽ được chọn / hủy phù hợp ở thời điểm thích hợp.	-	Ⓢ
Phục vụ ưu tiên chiều xuống	DPS	Kiểm soát phân bổ số lượng thang và thời gian phân bổ phù hợp để đáp ứng nhu cầu đi xuống tầng vào những thời điểm như: tan ca, trả phòng khách sạn...để giảm thiểu tối đa thời gian chờ của hành khách.	-	Ⓣ
Tối ưu động luật vận hành	DRO	Công nghệ mạng Nơron cho phép hệ thống dự đoán chính xác và liên tục lưu lượng hành khách. Bộ vi xử lý tốc độ cao sẽ chạy mô phỏng thời gian thực sử dụng các tập luật vận hành trên kết quả được dự đoán, để chọn lựa tập luật tối ưu hóa hiệu suất vận chuyển.	-	Ⓢ
Vận hành tiết kiệm điện năng theo điều khiển phân bổ thang	ESO-W	Hệ thống chọn thang máy phù hợp nhất, cân bằng giữa hiệu quả hoạt động và mức tiêu thụ năng lượng. Quyết định lựa chọn dựa trên vị trí hiện tại, tải trọng hành khách của từng thang máy, đồng thời tính đến dự báo tình trạng đông đúc trong suốt cả ngày.	-	Ⓢ
Vận hành tiết kiệm điện năng bằng cách giảm số lượng thang vận hành	ESO-N	Số thang phục vụ sẽ tự động được giảm để tiết kiệm điện năng trong 1 số trường hợp, nhưng không giảm nhiều để không ảnh hưởng đến thời gian chờ của hành khách.	-	Ⓢ
Hệ chuyên gia và logic mờ	-	Tri thức chuyên gia nhân tạo, được lập trình dựa trên "hệ chuyên gia" và "logic mờ", được áp dụng để lựa chọn quy tắc vận hành tối ưu nhằm tối đa hóa hiệu quả của hệ thống điều khiển nhóm thang máy.	-	Ⓢ
Dừng tầng chỉ định	FFS	Tất cả thang máy trong một nhóm sẽ tự động dừng tại một tầng đã được chỉ định trước trong mọi hành trình của nó mà không cần nhấn nút gọi thang đến tầng đó.	Ⓣ	Ⓣ

Ⓢ = Tiêu chuẩn, Ⓣ = Tùy chọn

Tính năng	Từ viết tắt	Mô tả tính năng	1C to 2C 2BC	3C to 4C ΣAI-2200C
-----------	-------------	-----------------	-----------------	-----------------------

TÍNH NĂNG QUẢN LÝ NHÓM (tiếp theo)

Phục vụ ưu tiên thang ít tải	UCPS	Khi lưu lượng hành khách ít, thang trống hoặc ít tải sẽ được ưu tiên phục vụ các cuộc gọi tầng so với thang tải thường để tối ưu thời gian đi đến tầng mong muốn của hành khách (Không thể sử dụng đồng thời với bảng hiển thị vị trí tại sảnh).	-	Ⓣ
Phục vụ giờ ăn trưa	LTS	Trong nửa đầu thời gian ăn trưa, các cuộc gọi đến tầng có nhà hàng ăn sẽ được ưu tiên. Trong nửa thời gian sau đó, số thang được phân bổ đến tầng có nhà hàng ăn, thời gian phân bổ, thời gian cửa đóng và mở được sẽ được kiểm soát dựa trên dữ liệu về lưu lượng được dự đoán trước.	-	Ⓣ
Trực tầng chính	MFP	Khi không phục vụ, một thang sẽ luôn trực tại tầng chính (sảnh chính) với cửa mở để giảm thời gian chờ của hành khách.	Ⓣ	Ⓣ
Điều khiển lưu thông giờ cao điểm	PTC	Khi có sự tập trung lưu thông từ tầng chính đi lên thì các thang sẽ được phân bổ ưu tiên đến tầng chính. Khi có sự tập trung lưu thông từ các tầng khác xuống tầng chính thì các thang sẽ được phân bổ ưu tiên đến các tầng trên cùng. Tính năng PTC giúp giảm thiểu tắc nghẽn lưu thông của các thang giờ cao điểm.	-	Ⓢ
Đánh giá thời gian chờ tâm lý	-	Các cabin được phân bổ dựa trên thời gian chờ tâm lý dự đoán cho từng lệnh gọi tầng. Các quy tắc đánh giá thời gian chờ tâm lý được tự động điều chỉnh kịp thời theo điều kiện vận hành thực tế.	-	Ⓢ
Phục vụ ưu tiên thang đặc biệt	SCPS	Các cabin đặc biệt, như thang quan sát hoặc thang phục vụ tầng hầm, được ưu tiên cao hơn khi đáp ứng các lệnh gọi tầng. (Không thể kết hợp với hệ thống hiển thị vị trí tầng gọi.)	-	Ⓣ
Ưu tiên phục vụ tầng đặc biệt	SFPS	Các tầng đặc biệt như tầng có phòng VIP hoặc phòng điều hành sẽ được ưu tiên phân bổ thang đến khi có cuộc gọi từ các tầng đó (Không thể sử dụng đồng thời với bảng hiển thị vị trí tại sảnh).	-	Ⓣ
Điều phối vị trí cabin chiến lược	SOHS	Để giảm thời gian chờ của hành khách, các cabin sau khi hoàn tất phục vụ sẽ tự động được điều hướng đến các vị trí tối ưu nhằm có thể đáp ứng nhanh nhất các lệnh gọi tầng dự kiến.	1C: - 2C: Ⓢ	Ⓢ
Phục vụ ưu tiên chiều đi lên	UPS	Kiểm soát phân bổ số lượng thang đến tầng chính và thời gian phân bổ phù hợp với nhu cầu đi lên tầng vào những giờ cao điểm như: bắt đầu ca làm việc, nhận phòng khách sạn... để giảm tối đa thời gian chờ của hành khách.	-	Ⓢ

TÍNH NĂNG CHO TÍN HIỆU VÀ HIỂN THỊ

Hệ thống thông báo cơ bản	AAN-B	Thông báo đến hành khách trong phòng thang bằng giọng nói hay cả còi báo khi hoạt động của thang bị gián đoạn do quá tải hoặc những nguyên nhân tương tự. (Chỉ áp dụng cho giọng nói bằng Anh ngữ.)	Ⓣ	Ⓢ
Chuông báo dừng tầng	AECC (thang) AECH (sảnh)	Chuông báo dừng tầng sẽ vang lên ngay trước khi thang sẽ dừng tại tầng đến (AECC: Chuông được lắp cho cả nóc phòng thang và đáy phòng thang, AECH: Chuông được lắp tại mỗi tầng).	Ⓣ Ⓣ	Ⓣ ⁸ Ⓣ ⁶
Màn hình LCD 5.7-inch	CID-S	Màn hình LCD 5.7-inch trên Bảng điều khiển phòng thang hiển thị thông tin hoạt động của thang.	Ⓣ	Ⓣ
Màn hình LCD hiển thị vị trí cabin tại sảnh	HID-S	Màn hình LCD 5.7 inch lắp tại sảnh thang hiển thị ngày giờ, vị trí cabin, hướng di chuyển và các thông báo trạng thái thang máy.	Ⓣ	Ⓣ
Thông báo thang tiếp theo đến	AIL	Khi hành khách nhấn nút gọi tầng, thang đáp ứng cuộc gọi đó tốt nhất sẽ được chọn ngay lập tức, đèn sảnh báo chiều tương ứng sẽ nhấp nháy và chuông sẽ báo một lần để báo hiệu cửa tầng thang đó sẽ mở sau đó.	-	- ⁶
Hệ thống liên lạc nội bộ	ITP	Hệ thống liên lạc nội bộ cho phép hành khách bên trong thang máy và nhân viên tòa nhà ở bên ngoài thang máy có thể liên lạc được với nhau.	Ⓣ Ⓢ	Ⓣ Ⓢ
Camera ITV trong cabin	ITV	Khi lắp đặt camera an ninh trong cabin nhằm nâng cao an ninh tòa nhà, chúng tôi sẽ hỗ trợ công tác lắp đặt. (Camera, hệ thống video và thiết bị ghi hình do khách hàng cung cấp.)	Ⓣ	Ⓣ
Báo hiệu trước thang thứ hai sẽ đến phục vụ	TCP	Khi một sảnh tầng có nhiều cuộc gọi thường xuyên mà 1 thang đến đó không thể phục vụ hết tất cả hành khách, Đèn sảnh báo chiều sẽ sáng để báo hiệu thang thứ 2 sẽ đến để phục vụ sảnh tầng đó.	-	Ⓣ ⁷
Nút nhấn có phát ra âm thanh	ACB	Nút nhấn trong thang sẽ phát ra tiếng "beep" khi được nhấn để báo hiệu xác nhận cuộc gọi.	Ⓣ	Ⓣ
Nút gọi tầng với âm báo hiệu	AHC	Khi nút gọi tầng được nhấn, 1 âm thanh đơn "Pi" sẽ phát ra.	Ⓣ	Ⓣ
Hệ thống hướng dẫn bằng giọng nói	AAN-G	Các thông tin phục vụ liên quan thang máy như tầng hiện tại hoặc chiều phục vụ được thông báo bằng giọng nói đến hành khách trong phòng thang. (Chỉ áp dụng cho giọng nói bằng Anh ngữ.)	Ⓣ	Ⓣ

GHI CHÚ:

- Vui lòng liên hệ công ty chúng tôi để hiểu các chính sách sản xuất sản phẩm, ...
- Tính năng này không áp dụng cho môi trường mà cảm biến tiếp xúc trực tiếp hoặc phản chiếu của ánh sáng mặt trời vì có thể gây ra lỗi hoạt động.
- Vui lòng liên hệ với công ty chúng tôi để kiểm tra xem tính năng này có áp dụng cho môi trường mà cảm biến tiếp xúc trực tiếp hoặc phản chiếu của ánh sáng mặt trời hay không.
- Tiêu chuẩn MITSUBISHI ELECTRIC là một tiêu chuẩn được thiết kế theo tiêu chí thiết kế của chúng tôi.
- Khi sử dụng Hệ thống phân bổ điểm đến (DOAS), cần có tính năng Tia An Toàn (SR) hoặc Hệ thống cảm biến bằng chùm tia hồng ngoại. DOAS không thể kết hợp với một số tính năng nhất định. Vui lòng tham khảo tài liệu quảng cáo ΣAI-2200C để biết các tính năng đó.
- Tính năng này có sẵn theo tiêu chuẩn cho thang máy, kết hợp với nút gọi tầng và đèn báo tầng.
- Tính năng này là tùy chọn cho thang máy, kết hợp với nút gọi tầng và đèn báo tầng.
- Tính năng này chỉ áp dụng khi Hộp gọi có kèm hiển thị tầng được lắp đặt.
- Với các thang máy có đèn báo tầng, Chuông báo dừng tầng - Tại các tầng (AECH) được cung cấp thay thế.



CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

📍 Tầng 5, Tòa nhà Handico, KĐT mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, TP. Hà Nội
☎ (84-24) 3665 8236 📠 (84-24) 3665 8235

CHI NHÁNH TẠI ĐÀ NẴNG

📍 Tầng 18, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 01 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
☎ (84-236) 3656 835 📠 (84-236) 3656 839

VĂN PHÒNG TẠI NHA TRANG

📍 Số 47, đường số 4, Khu đô thị VCN Phước Long, Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
☎ (84-258) 3828 028 📠 (84-258) 3828 029

TRỤ SỞ CHÍNH

📍 Tầng 8, Tháp B, Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh
☎ (84-28) 3547 1374 📠 (84-28) 3547 1373

01. Trung tâm bảo trì **LÀO CAI**

02. Trung tâm bảo trì **HAI BÀ TRƯNG**

03. Trung tâm bảo trì **HẢI PHÒNG**

04. Trung tâm bảo trì **VINH**

05. Trung tâm bảo trì **NHA TRANG**

06. Trung tâm bảo trì **BÌNH DƯƠNG**

07. Trung tâm bảo trì **PHÚ MỸ HƯNG**

08. Trung tâm bảo trì **VŨNG TÀU**

09. Trung tâm bảo trì **CẦN THƠ**

10. Trung tâm bảo trì **PHÚ QUỐC**

11. Trung tâm bảo trì **THỦ ĐỨC**

12. Trung tâm bảo trì **QUẢNG NINH**

CÔNG TY TNHH THANG MÁY MITSUBISHI VIỆT NAM

NEXIEZ ALPHA PACKAGE THÁNG 07/2026

Website



📞 Call Center: 1800 54 54 85

✉ info@vmec.vn

📘 www.facebook.com/ThangmayMitsubishiVietnam/



Tiêu chuẩn ISO 45001:2018

Công Ty TNHH Thang Máy Mitsubishi Việt Nam được Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Trung tâm Chứng nhận phù hợp (Quacert) đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 45001:2018 về Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp.